TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Mộ Đức, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2017/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thiều Đ.

Địa chỉ: Khu dân cư số 12, thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thiều Đ và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân*:* Anh Thiều Đ và chị Nguyễn Thị V tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Thiều Thị Kim L, sinh ngày 17/6/2006 và cháu Thiều Quang M, sinh ngày 21/4/2011 cho anh Thiều Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Thiều Thị Kim T, sinh ngày 11/4/2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh Đ và chị V có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí:

+ Anh Thiều Đ tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0000916, ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Anh Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2016/0000916, ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Quang Hiệp

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MỘ ĐỨC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NGÃI	
Số: **32**/2017/QĐST-HNGĐ	*Mộ Đức, ngày 10 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017, giữa: Bà Trần Thị Hồng và ông Trần Đức Truyền.

Cùng địa chỉ: Khu dân cư số 19, thôn Phước Mỹ, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Hồng và ông Trần Đức Truyền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Trần Thị Hồng và ông Trần Đức Truyền tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có một con tên Trần Thị Yến Ly, sinh ngày 10/3/1991, hiện nay đã trên 18 tuổi nên muốn ở với ai tùy ý.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Án phí DSST về hôn nhân:* Bà Hồng tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004069, ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Bà Hồng được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Quang Hiệp